TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2025/HSST
Ngày: 21/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Định;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Xuân Mai và bà Nghiêm Thị Minh.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Quang Đạo - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông Tạ Quốc Tuấn - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hà Nội xét xử sơ vụ án hình sự thụ lý số: 163/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2025/QĐXXST-HS ngày 03/11/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2025/HSST-QĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

**** Họ và tên:*** **Sayachack Thanh** , sinh năm 1978; Tên gọi khác: ; Nơi ĐKHKTT: Số C, Đường C, 92500 Rueil – M, Pháp; nơi tạm trú hiện nay: CHCC số 1005 – L5 – KĐT N, phường P, TP Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do; giới tính: Nữ; quốc tịch: Pháp. Con ông: S**ayachack** – gọi là Nguyễn Khâm L hoặc Nguyễn Đức L1 (đã chết); con bà: Mông Thị T hoặc V, sinh năm 1950; chồng: Lejeune Benjamin D, sinh năm 1970(đã ly hôn); con: Có 02 con: Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Theo chỉ bản số 3291, lập ngày 15 tháng 8 năm 2025 tại Trại tạm giam số 01 – Công an thành phố H và Trích lục tiền án, tiền sự số: 7070975/2025/PV06 ngày 11/9/2025 tại phòng hồ sơ nghiệp vụ, an thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2025 đến ngày 12/9/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976; vắng mặt.

Trú tại: Tổ A, phường B, thành phố Hà Nội.

**** Người làm chứng:***

- Bà Lê Thị T2, sinh năm 1977; vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã N, thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1989; vắng mặt.

Trú tại: Thôn C, xã V, thành phố Hà Nội.

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc A; ông Nguyễn Quang

H và ông Trần Trọng B – Luật sư Công ty Luật TNHH LEGALMAX - Đoàn sư thành phố H, Địa chỉ: Tầng D, Tòa nhà A, số B H, phường N, TP Hà Nội; đều có mặt.

**** Người phiên dịch:*** Chị Đào Phương A1, sinh năm 1999; có mặt.

Trú tại: Số A, Ngõ B Y, phường T, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/7/2025, Sayachack Thanh T3, sinh năm 1978 (quốc tịch Pháp), cùng 02 con sang Việt Nam để thăm gia đình và đi du lịch. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/8/2025, Sayachack Thanh T3 cùng 02 con đi đến nhà ga hành khách T1, sân bay quốc tế N để làm thủ tục bay đến sân bay P du lịch. Sau khi làm thủ tục xong, Sayachack Thanh T3 đi vào cửa hàng N và F trong khu vực cách ly để mua đồ ăn. Tại trước quầy thu ngân, Sayachack Thanh T3 phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 (ốp màu hồng) của bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976, trú tại tổ A, phường B, thành phố Hà Nội là nhân viên cửa hàng đang để ở giá hàng trước quầy thu ngân. Sayachack T4 quan sát không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của bà T1. Sayachack Thanh T3 cầm chiếc điện thoại lên xem thì thấy điện thoại bị khóa màn hình nên để lại điện thoại xuống vị trí cũ. Tiếp tục quan sát, thấy không có người nên Sayachack Thanh T3 đã lấy trộm điện thoại của bà T1 cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi ra tàu bay vào P. Sau khi bà T1 phát hiện mất điện thoại nên đã kiểm tra lại camera tại cửa hàng, phát hiện một nữ giới nước ngoài vừa mua đồ tại cửa hàng lấy trộm nên bà T1 đã trình báo cơ quan chức năng tại sân bay quốc tế N. Lực lượng chức năng tại sân bay quốc tế N đã thông báo cho lực lượng chức năng tại sân bay P nên khi Sayachack Thanh T3 vừa xuống sân bay P thì bị lực lượng chức năng đưa về trụ sở làm việc. Sayachack Thanh T3 thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại, tự nguyện giao nộp cho lực lượng chức năng để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ: Tạm giữ của Sayachack Thanh T3: 01 điện thoại di động Iphone 13 (ốp màu hồng); Thu giữ tại cửa hàng N và F các file video thu giữ tại hiện trường, ghi nhận hành vi phạm tội của Sayachack Thanh T3.

Tại Kết luận định giá tài sản số 711/12.8.2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phố H xác định 01 điện thoại di động Iphone 13 của bà Nguyễn Thị T1 tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá 8.333.333 đồng.

Tại Kết luận giám định số 6931/13.10.2025 của Phòng thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các file video gửi giám định; Đã trích xuất hình ảnh những người liên quan trong các video gửi giám định.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ngày 24/8/2025, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc điện thoại

Iphone 13 cho bà Nguyễn Thị T1. Bà T1 đã nhận lại điện thoại, không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo Hướng dẫn liên ngành số 08/29.12.2023 của Liên ngành pháp thành phố Hà Nội về công tác phối hợp, chuyển án, tiếp nhận vụ án hình sự giữa Cơ quan tiến hành tố tụng 02 cấp thành phố Hà Nội, tại mục 4 quy định: *Đối với các vụ án, vụ việc có yếu tố nước ngoài, căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 196/TANDTC-PC ngày 03/10/2023 của Tòa án nhân dân tối cao về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử và Thông báo Kết luận số 01/KL-LNTP ngày 27/02/2019 của Liên ngành Tư pháp thành phố Hà Nội, quy định: Cần căn cứ vào vị trí địa lý, nơi cư trú hiện tại của bị can, bị hại, đương sự hoặc tài sản có liên quan tại thời điểm Cơ quan điều tra tiến hành thụ lý vụ án, vụ việc để tiến hành phân loại, giải quyết*, cụ thể:

- ***Cơ quan CSĐT - Công an cấp huyện tiến hành thụ lý, điều tra*** các vụ án, vụ việc có ***bị can, bị hại, đương sự có yếu tố nước ngoài*** *(kể cả bị hại là tổ chức, pháp nhân được thành lập theo pháp luật Việt Nam có vốn chủ sở hữu hay người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài)* ***nhưng có mặt*** trên lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam tại thời điểm thụ lý giải quyết vụ án, vụ việc.

- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H thụ lý, điều tra các vụ án, vụ việc có bị can, bị hại, đương sự có yếu tố nước ngoài ***nhưng không có mặt*** trên lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam tại thời điểm thụ lý giải quyết vụ án, vụ việc hoặc các vụ án, vụ việc có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan CSĐT - Công an cấp huyện nhưng xét thấy cần trực tiếp điều tra.

Như vậy, vụ án thuộc thẩm quyền thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, truy tố, xét xử của Cơ quan tiến hành tố tụng khu vực 7 - thành phố Hà Nội.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Sayachack Thanh T3 đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 24/10/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội đã truy tố: Sayachack Thanh T3 về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Sayachack T4 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 37 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Sayachack Thanh T3 từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 01 tháng 7 ngày tạm giữ, tạm giam (tính bằng 03 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ);

Trục xuất Sayachack Thanh T3 rời khỏi lãnh thổ Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung khác đối với bị cáo Sayachack T4 .

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

Ngoài ra bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm:

+ Về tội danh và hình phạt: Không có quan điểm tranh luận gì về tội danh đối với bị cáo mà đại diện viện kiểm sát đã truy tố; nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; xét thấy, bị cáo có 08 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và 06 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cụ thể như sau: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã ly hôn và một mình nuôi hai con nhỏ tại Pháp, trong đó cháu lớn bị bệnh tâm thần đã nhiều lần tự sát và bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo có thành tích tốt trong lao động và đã được công ty có đơn xin bảo lãnh; bị cáo có thân nhân là liệt sỹ; bị cáo được tặng giấy khen trong hoạt động từ thiện tại Việt Nam; thiệt hại của vụ án đã được khắc phục và bị hại có đơn giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có đã được Đại sứ quán P1 hỗ trợ và và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

+ Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 và Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt hoặc chuyển sang một hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn, cụ thể: Xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ bằng thời hạn tạm giam thể hiện sự khoan hồng của của pháp luật để bị cáo sớm trở về gia đình.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xem xét.

- Đại diện Viện kiểm sát không nhất trí với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS và không có quan điểm tranh luận nào khác, đề nghị hội đồng xét xử giải quyết, xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo, bị hại không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; xác nhận đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện khu vực 7 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Sayachack Thanh T3 khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đầy đủ cơ sở để xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/8/2025, tại cửa hàng N và F, khu vực nhà ga hành khách T1, sân bay quốc tế N, Sayachack Thanh T3 có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 13 của bà Nguyễn Thị T1, trị giá 8.333.333 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 711/12.8.2025 của Hội đồng định giá tài trong tố tụng hình sự thành phố Hà Nội xác định 01 điện thoại di động Iphone 13 của bà Nguyễn Thị T1 tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá 8.333.333 đồng.

Như vậy, có đầy đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Sayachack Thanh T3 đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội. Bởi vậy cần thiết phải đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục nói riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung trong xã hội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, nhận thức được hành vi sai trái của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị cáo đã ly hôn, một mình nuôi hai con nhỏ, trong đó có 01 con bị bệnh tự kỷ; bị cáo có đóng góp thiện nguyện trong hoạt động từ thiện tại Làng trẻ em B1 nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, chiếu cố giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và pháp luật đối với bị cáo điều đó thể hiện được sự

khoan hồng của pháp luật nhà nước. Xét thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú quản lý, giám sát cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, người có ích cho gia đình và xã hội. Xét bị cáo là người nước ngoài, đã ly hôn, một mình nuôi hai con nhỏ đang bị bệnh, kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát không có quan điểm tranh luận với người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, cần được xem xét để xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự ngoài hình phạt chính có thể phạt bị cáo hình phạt bổ sung một khoản tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng như đã nhận định ở trên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản, nay không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[6] Vấn đề khác: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Sayachack T4 phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 37 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Sayachack Thanh T3 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 01 tháng 7 ngày tạm giữ, tạm giam (tính bằng 03 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ); bị cáo còn phải chấp hành 02 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an có thẩm quyền nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo Sayachack Thanh T3 cho Ủy ban nhân dân phường P, TP Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trục xuất Sayachack Thanh T3 rời khỏi lãnh thổ Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Sayachack T4 .

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *"Quy về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"*.Bị cáo Sayachack Thanh T3 phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại

vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đ